

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một năm học 2019 -2020

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

31.1. Chương trình Quốc tế học khóa học 2019-2023

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Tư duy biện luận – sáng tạo	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận và sáng tạo, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống	2(2+0)	Học kì I	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%) + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)

2.	Nhập môn nghiên cứu khoa học	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học (khác với kiến thức nghiên cứu khoa học chuyên ngành); những vấn đề chung về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu, tiến hành nghiên cứu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu.</p>	2(2+0)	Học kì I	<p>Thời gian tham dự, Thái độ tham dự (10%)</p> <p>Chọn được tên một đề tài gắn với chuyên ngành (10%)</p> <p>Bài tập cá nhân (10%)</p> <p>Bài tập nhóm (10%)</p> <p>Viết tóm tắt quyển sách đã đọc (10%)</p> <p>Chọn một đề tài và viết một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh (50%)</p>
3.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<p>Nắm được những đặc trưng của văn hoá Việt Nam qua các bình diện: nhận thức, tổ chức và ứng xử; Tính giá trị trong các hiện tượng văn hoá ở Việt Nam</p>	2(2+0)	Học kì I	Tự luận / Trắc nghiệm
4.	Lịch sử văn minh thế giới	<p>Học phần hướng đến việc cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có tính hệ thống về những thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại thông qua việc tìm hiểu các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới; từ đó giúp người học hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và có thái độ trân trọng, giữ gìn, bảo tồn cái giá trị, thành tựu văn hóa, văn minh của nhân loại.</p>	2(2+0)	Học kì I	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%)</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%)</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>

5.	Triết học Mác – Lênin	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được những kiến thức căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. - Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. - Tuân theo giá trị bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin. 	3(3+0)	Học kì II	Trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
6.	Tu tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân 	2(2+0)	Học kì II	34 câu trắc nghiệm và 16 câu trả lời ngắn

		trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			
7.	Thực hành văn bản Tiếng Việt	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức đại cương về văn bản tiếng Việt để người học có thể soạn thảo các loại văn bản tiếng Việt thông dụng (văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí, văn bản nghệ thuật,...).</p> <p>Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn phong cách, kỹ năng soạn thảo văn bản trên máy tính.</p>	2(0+2)	Học kì II	<p>Kiểm tra đánh giá thường xuyên (20%)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Tham gia tích cực vào các hoạt động của lớp như phát biểu ý kiến, giải bài tập, làm việc nhóm, nêu câu hỏi, thuyết trình, v.v. - Thái độ học tập nghiêm túc <p>2. Kiểm tra đánh giá giữa kì (30%)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành phân loại một số văn bản - Thực hành phân tích đoạn văn - Thực hành phân tích bố cục và lập luận trong toàn văn bản - Thực hành viết đoạn văn <p>3. Kiểm tra đánh giá cuối kì (50%)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện lỗi trên một số văn bản cho sẵn - Thực hành tóm tắt văn bản - Thực hành tạo lập đề cương cho văn bản

					- Thực hành tạo lập văn bản theo các cấu trúc khác nhau, đảm bảo được tính liên kết và mạch lạc
8.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. 	2(2+0)	Học kì III	Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
9.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin. 	2(2+0)	Học kì III	Kiểm tra trắc nghiệm, trả lời ngắn trên hệ thống trực tuyến
10.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm 	2(2+0)	Học kì III	<p>Đánh giá thái độ học tập (35%)</p> <p>Chuyên cần trong học tập, tham gia các hoạt động học tập, phát biểu xây dựng bài (10%)</p> <p>Các bài tập cá nhân được giao trong các buổi học (10%)</p>

		<p>lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018).</p> <p>- Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng.</p> <p>- Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.</p>			<p>Làm bài tập thảo luận nhóm (15%)</p> <p>Kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>Đánh giá kết thúc học phần: Toàn bộ nội dung chương trình môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam từ chương 1 đến phần kết luận (50%).</p>
11.	Nhập môn ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn	<p>Nắm được các kiến thức khái quát về trường ĐH Thủ Dầu Một, ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn và Khoa KHXH&NV;</p> <p>Hiểu rõ được mối quan hệ liên thông giữa các ngành thuộc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn; Vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu liên ngành khi phân tích, lí giải những hiện tượng văn hoá ấy; có ý thức trân trọng ngành học, ý chí ham học hỏi; khơi gợi hứng khởi trong việc khám phá những vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.</p>	2(2+0)	Học kì I	Tiểu luận

12.	Thực hành Nhập môn ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn	Áp dụng kiến thức đã được học trong nghiên cứu thực tế, sử dụng kiến thức liên ngành để lý giải vấn đề.	1(0+1)	Học kì I	Tiểu luận
13.	Lịch sử Việt Nam đại cương	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay bao gồm các thời kỳ: Thời kỳ nguyên thủy với hai giai đoạn phát triển là giai đoạn xã hội bầy người và giai đoạn xã hội thị tộc; Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc với công cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam nhằm bảo vệ và phát triển kinh tế, văn hóa dân tộc, khôi phục nền độc lập, tự chủ; Thời kỳ phong kiến độc lập tự chủ trải qua ba giai đoạn hình thành, xác lập, phát triển và khủng hoảng của chế độ phong kiến; thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp (1858 – 1945), thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước từ năm 1975 đến nay.	3(3+0)	Học kì I	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình học (25%) bao gồm: tham dự lớp học, tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu; - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) - Đánh giá cuối học phần (50%): Bài thi thi tự luận.
14.	Chính trị học đại cương	Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù và quy luật cơ bản của chính trị học. Các vấn đề liên quan đến đời sống chính trị Việt Nam và xu hướng cơ bản của đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay.	2(2+0)	Học kì II	<p>1.Đánh giá quá trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên học đủ buổi học theo quy định và tham gia các hoạt động trên lớp - 10% -Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, thuyết trình - 25% - Kiểm tra giữa kỳ- 15%

					<p>Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận -50%</p>
15.	Mỹ học đại cương	<p>Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm mỹ học; các mối quan hệ thẩm mỹ và các phạm trù thẩm mỹ cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả.</p> <p>Rèn luyện cho người học những nhận thức đúng đắn về vấn đề thẩm mỹ trong đời sống hiện nay.</p>	2(2+0)	Học kì II	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%)</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân (40%)</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
16.	Tâm lý học đại cương	<p>Nắm được những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Nội dung chính của học phần bao gồm: Tâm lý học là một khoa học; hoạt động và giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý; ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách.</p>	2(2+0)	Học kì II	Tự luận
17.	Nhập môn quan hệ quốc tế	<p>Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế, nhằm giúp sinh viên hiểu bản chất và cơ chế hòa hợp vận hành của quan hệ quốc tế, có khả năng vận dụng và phân tích các sự kiện quốc tế và đánh giá các diễn biến trong quan hệ quốc tế hiện đại.</p>	2(2+0)	Học kì II	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p>

					+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
18.	Chính sách đối ngoại Việt Nam	Trang bị cho người học kỹ năng phân tích những cơ sở lý luận và thực tiễn về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam; Phản ánh quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đúc kết những đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam; Đánh giá quá trình phát triển chính sách nhằm làm sáng tỏ sự điều chỉnh, phát triển trong tư duy đối ngoại của Việt Nam; Dự báo khả năng điều chỉnh và khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam. Đồng thời, cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống kiến thức về chính sách đối ngoại và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Nâng cao nhận thức của sinh viên về đặc điểm, mô hình chính sách đối ngoại của Việt Nam trong tương quan chính sách đối ngoại của thế giới.	2(2+0)	Học kì II	Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30% Bài kiểm tra dưới hình thức tiểu luận theo nhóm - 50%
19.	Địa lý nhân văn	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương Địa lý nhân văn (Một số vấn đề về dân cư; Địa lý kinh tế; Phúc lợi cho con người và phát triển kinh tế).	3(3+0)	Học kì II	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; (15%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%)

					2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
20.	Tôn giáo học	Nắm được các tín ngưỡng và các tôn giáo ở Việt Nam, vai trò của chúng trong đời sống tâm linh người Việt cùng phương pháp luận xem xét tín ngưỡng – tôn giáo từ góc độ văn hóa và trong quan hệ với vấn đề dân tộc; vận dụng những tri thức lý luận chung để kiến giải về các hiện tượng nảy sinh trong đời sống tín ngưỡng, tôn giáo và giải thích được cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta; đánh giá được những giá trị và hạn chế của tôn giáo, tín ngưỡng đối với văn hóa, đạo đức xã hội ở Việt Nam; nhận dạng được các chính giáo, tà giáo; tin tưởng và góp phần tuyên truyền, bảo vệ những quan điểm đúng đắn về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, cảnh giác trước âm mưu lợi dụng tự do tín ngưỡng tôn giáo để chống phá khối đại đoàn kết dân tộc.	2(2+0)	Học kì II	Tự luận/ Thực hành điền dã
21.	Kinh tế học đại cương	Môn học cung cấp cho người học kiến thức về sự vận hành của nền kinh tế và cách thức ứng xử của từng thành viên trong nền kinh tế trên cả góc độ vi mô lẫn vĩ mô; cung cấp các kiến thức cơ bản về: lý thuyết cầu, cung và cơ chế hình thành giá cả trên thị trường; lý thuyết hành vi người tiêu dùng và người sản xuất; phương pháp hạch toán thu nhập quốc	3(3+0)	Học kì II	Tự luận

		dân, các nhân tố quyết định sản lượng; tổng cầu và sản lượng cân bằng; thất nghiệp và lạm phát; các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Qua đó, người học sẽ nắm bắt được các nguyên lý kinh tế cơ bản; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng; các biến số kinh tế vĩ mô then chốt và phân tích được các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ một nước.			
22.	Lịch sử thế giới	Học phần trang bị cho sinh viên các chuyên ngành kiến thức đại cương về lịch sử thế giới: hiểu được quá trình phát triển của LSTG từ thời kỳ nguyên thủy cho đến nay. Những nội dung mà sinh viên cần hiểu và nắm vững bao gồm: Phân kỳ các thời kỳ lịch sử theo quan điểm của sử học Marxism.; Nội dung cơ bản của từng thời kỳ lịch sử cổ, trung, cận, hiện đại; hiểu và so sánh được quá trình ra đời và phát triển của các nhà nước phương Đông, phương Tây trong thời kỳ cổ - trung đại; những đặc điểm về xã hội của phương Đông và phương Tây; những thành tựu văn hóa tiêu biểu của thế giới thời cổ - trung đại; Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của LSTG thời kỳ cận đại: sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản; mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc dẫn đến quá trình đấu tranh giai cấp và giải phóng dân tộc thời cận đại; Giúp sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản của	2(2+0)	Học kì II	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình học (25%) bao gồm: tham dự lớp học, tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu; - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%) - Đánh giá cuối học phần (50%): Bài thi thi tự luận.

		LSTG hiện đại: sự ra đời và phát triển của CNXH và CNXH hiện thực; sự phát triển của CNTB hiện đại, phong trào đấu tranh GPDT của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh và con đường phát triển của những nước này; Giúp sinh viên hiểu được quá trình thay đổi của cục diện thế giới sau chiến tranh lạnh, sự phát triển của thế giới sau thời kỳ chiến tranh lạnh tới nay.			
23.	Pháp luật đại cương	Hiểu được những lý thuyết chung, những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất của khoa học pháp lý về Nhà nước và pháp luật và vận dụng vào thực tiễn.	2(2+0)	Học kì III	Tự luận
24.	Dân tộc học	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của ngành Dân tộc học; lịch sử phát triển và các vấn đề liên quan đến tộc người; khái niệm về chủng tộc; phân loại tộc người theo ngôn ngữ; các loại hình kinh tế và văn hóa tộc người; các thiết chế xã hội; các loại hình tín ngưỡng tôn giáo tộc người; các tộc người ở Việt Nam và cộng đồng dân tộc Việt Nam.	2(2+0)	Học kì III	Tự luận
25.	Xã hội học	Môn học giúp người học nắm những khái niệm, kiến thức cơ bản về xã hội học; Nội dung, tư duy logic các vấn đề xã hội. Tiếp cận phương pháp nghiên cứu xã hội học. Ứng dụng từ lý thuyết liên hệ với thực tiễn xã hội. Xây dựng thái độ cẩn trọng, sáng tạo, tích cực học tập nghiên cứu; Có tinh	2(2+0)	Học kì III	Đánh giá quá trình: Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20% Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%

		thần làm việc nhóm, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.			Đánh giá cuối kỳ: Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%
26.	Toàn cầu hóa	<p>Sau khi hoàn tất khóa học, sinh viên sẽ có khả năng:</p> <p>1/ Hiểu các khía cạnh khác nhau trong cuộc tranh luận về “Toàn cầu hóa” hiện nay</p> <p>2/ Xem xét các đánh giá về tác động của “Toàn cầu hóa” đối với các quốc gia ở các trình độ phát triển khác nhau dưới góc nhìn của các học giả, các nhà hoạch định chính sách và các nguồn khác. Nội dung trọng tâm của môn học sẽ xoay quanh mối liên hệ của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, cũng như tìm lời giải đáp cho những vấn đề phát sinh trong quá trình toàn cầu hóa</p> <p>3/ Sinh viên đánh giá được các tác động của Toàn cầu hóa đến trật tự thế giới và các yếu tố cấu thành của trật tự này: nhà nước, xã hội, các tổ chức quốc tế và các nhân tố kinh tế.</p>	2(2+0)	Học kì III	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
27.	Hệ thống chính trị Việt Nam	- Môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn tổng quan và kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị; những khái niệm cơ bản; Tập trung tìm hiểu, phân tích những nguyên lý hình thành, vận hành, phát triển của hệ thống chính trị; Vận dụng kiến thức được nghiên cứu để khám phá, liên hệ cơ bản	2(2+0)	Học kì III	<p>Thái độ học tập, tham dự lớp: Xuyên suốt quá trình (10%)</p> <p>Làm bài tập thảo luận nhóm và bài tập trên hệ thống e-learning (15%).</p>

		<p>mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội.</p> <p>- Tăng cường khả năng đánh giá của sinh viên về các mặt tích cực, hạn chế của hệ thống chính trị các quốc gia trên thế giới; Nhận thức được vai trò của hệ thống chính trị trong xây dựng chế độ chính trị của các quốc gia trên thế giới; Yêu cầu cần thiết việc nhấn mạnh vai trò của hệ thống chính trị và đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.</p> <p>- Tăng cường kỹ năng sắp xếp và tổng hợp các tư liệu nghiên cứu; Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cũng như kỹ năng thuyết trình các vấn đề theo yêu cầu của giảng viên</p>			<p>Kiểm tra giữa kỳ: Cho 2 câu hỏi mang tính chất gợi mở liên quan đến lý luận chung về hệ thống chính trị và quá trình đổi mới xây dựng hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay (25%)</p> <p>Đánh giá kết thúc học phần: Làm bài tự luận không sử dụng tài liệu (50%)</p>
28.	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	<p>trang bị cho sinh viên những khái niệm và nguyên lý cơ bản của sự phát triển nông nghiệp và nông thôn, đồng thời vận dụng những nguyên lý này trong việc phân tích và giải quyết những vấn đề nông nghiệp và phát triển nông thôn một cách khoa học dưới góc độ của một nhà kinh tế học. Song song đó, môn học cũng đề cập đến những vấn đề chủ yếu mà các vùng nông thôn ở Việt Nam đang đối mặt để thảo luận nhằm giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích, lý luận và ứng dụng kiến thức cơ bản của môn học vào tình hình thực tiễn.</p>	3(3+0)	Học kì III	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; (15%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (25%)</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>

29.	Văn học và các loại hình nghệ thuật	<p>Nắm vững những vấn đề chung về nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và nguồn gốc của nghệ thuật cùng bản chất xã hội – thẩm mỹ của nghệ thuật; mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác như văn học và nghệ thuật tạo hình, văn học và âm nhạc. Đồng thời tiếp thu được những kiến thức cụ thể về những đặc trưng thẩm mỹ Việt Nam .</p>	2(2+0)	Học kì III	Tự luận
30.	Hành vi con người và môi trường xã hội	<p>Nội dung của môn học giúp sinh viên hiểu về hành vi của cá nhân trong mối tương tác liên cá nhân, với gia đình, nhóm, tổ chức, cộng đồng và các hệ thống lớn hơn.</p> <p>Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về sự phát triển sinh học, tâm lý, xã hội của con người từ giai đoạn ấu thơ đến giai đoạn tuổi già và hiểu về tác động của những sự phát triển này đối với hành vi con người. Từ đó, sinh viên có được sự nhạy cảm văn hóa cần thiết để có thể thích nghi với môi trường xã hội xung quanh mình</p>	3(3+0)	Học kì III	<p>1.Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% <p>2. Đánh giá cuối kỳ:</p> <p>Thi tự luận: 50%</p>
31.	Các vấn đề xã hội đương đại	<p>Môn học “Các vấn đề xã hội đương đại” giúp sinh viên phân tích, tìm giải pháp cho các vấn đề xã hội hiện nay, phân tích những mặt mạnh và hạn chế của các thiết chế xã hội Việt nam để giải quyết những vấn đề này.</p> <p>Đây cũng là môn học mà những nội dung kiến thức vẫn mang tính chất mở để người</p>	2(2+0)	Học kì III	<p>1.Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% <p>2. Đánh giá cuối kỳ:</p>

		đạy và người học tiếp tục nghiên cứu, phát hiện, bổ sung để hoàn thiện hơn về nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp CTXH. Nội dung môn học luôn gắn liền với nội dung giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trách nhiệm của con người với con người, với dân tộc, tham gia vào sự nghiệp chống áp bức, giảm đói nghèo vì sự tiến bộ và công bằng xã hội.			Thi tự luận: 50%
32.	Công tác xã hội	Học phần “Công tác xã hội” là môn học khởi đầu giúp cho người học có một cái nhìn tổng quát, mới mẻ về công tác xã hội như một ngành nghề chuyên môn, khác với những suy nghĩ thông thường trước đây. Thông qua đó, môn học sẽ giới thiệu lịch sử của ngành, các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích, lý thuyết, phương pháp, kỹ năng và các dịch vụ của ngành công tác xã hội để người học có được cái nhìn khái quát trước khi nghiên cứu vào từng chuyên ngành cụ thể khác.	2(2+0)	Học kì III	<p>1.Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp: 10% - Bài tập cá nhân: 20% - Bài tập nhóm: 20% <p>2. Đánh giá cuối kỳ:</p> <p>Thi tự luận: 50%</p>
33.	Chính sách xã hội	Thông qua học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lĩnh vực chính sách xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Những vấn đề được đề cập đến trong học phần này là các vấn đề lý luận chung về CSXH và thực tiễn CSXH tại Việt Nam. Góp phần giúp người học nhìn	3(3+0)	Học kì III	<p>Đánh giá quá trình:</p> <p>Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp - 20%</p> <p>Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình - 30%</p>

		<p>nhận vai trò của CSXH trong giải quyết các vấn đề xã hội.</p> <p>Rèn luyện cho người học tư duy phân biện, phân tích, tổng hợp. Hình thành các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, sử dụng các phương tiện kỹ thuật số phục vụ cho việc học tập.</p> <p>Thúc đẩy hình thành ở người học nhận thức đúng đắn về công bằng xã hội, hòa nhập xã hội và các quyền cơ bản của con người, quyền công dân trong đảm bảo phúc lợi xã hội.</p>			<p>Đánh giá cuối kỳ:</p> <p>Bài kiểm tra dưới hình thức tự luận (SDTL) - 50%</p>
34.	Phương pháp Nghiên cứu QHQT	<p>Môn học này giới thiệu các cách tiếp cận khoa học đặc thù trong chuyên ngành QHQT, xây dựng kỹ năng nghiên cứu, hướng dẫn các thao tác nghiên cứu cơ bản trong hoạt động nghiên cứu, và kỹ năng làm đề cương nghiên cứu, đề tài, tiểu/ khóa luận.</p> <p>Về kiến thức: Cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến (i) các cách tiếp cận chính trong khoa học nghiên cứu QHQT (cách tiếp cận dựa trên lý thuyết QHQT và Sử học trong QHQT); trên cơ sở đó, môn học giới thiệu (ii) các phương pháp nghiên cứu phổ biến trong ngành QHQT, bao gồm các phương pháp định lượng và định tính (ở một mức độ ít hơn) cùng với các kỹ năng cần thiết đi với các phương pháp trên;</p>	2(2+0)	Học kì IV	Tiểu luận

		<p>Về kỹ năng: Giới thiệu các kỹ năng, thao tác cơ bản của công tác nghiên cứu, nhất là các bước trong việc xây dựng đề cương nghiên cứu, để sinh viên có thể áp dụng trong việc xây dựng đề cương cho tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp, hoặc công trình nghiên cứu của riêng mình; cuối cùng, sinh viên có điều kiện để làm việc theo nhóm, thuyết trình, bình luận và tranh luận về các vấn đề liên quan tới nghiên cứu khoa học.</p> <p>Về thái độ: Về tổng thể, môn học cố gắng làm cho sinh viên nhận thức được tính khoa học trong công tác học tập và nghiên cứu, cảm thấy hứng thú trong công tác nghiên cứu quan hệ quốc tế nói chung, có phương pháp tiến hành các nghiên cứu trong khi học và sau này. Hơn hết, môn học còn trang bị cho sinh viên ý thức đối với công tác nghiên cứu khoa học, đối xử với công tác khoa học theo đúng yêu cầu đối với người trí thức, trở thành người làm khoa học theo đúng nghĩa của công việc nghiên cứu khoa học.</p>			
35.	Lịch sử quan hệ quốc tế	<p>Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về quá trình vận động và phát triển của quan hệ quốc tế qua các giai đoạn (từ cổ đại đến nay). Đồng thời giúp sinh viên bước đầu có nhận thức về các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ cũng như tìm hiểu nguồn gốc hình thành và</p>	2(2+0)	Học kì IV	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài</p>

		<p>phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế.</p> <p>Môn học cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế.</p>			<p>tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
36.	Essential Listening and Speaking	<p>Trang bị SV kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh ở trình độ A2 với các chủ đề thông thường trong đời sống và công việc thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh</p> <p>Trang bị SV một lượng kiến thức từ vựng và cấu trúc câu ở trình độ A2 thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh.</p>	2(2+0)	Học kì IV	Vấn đáp
37.	Practicing for Essential Listening and Speaking	<p>Trang bị SV kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh ở trình độ A2 với các chủ đề thông thường trong đời sống và công việc thông qua nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh</p> <p>Trang bị SV một lượng kiến thức từ vựng và cấu trúc câu ở trình độ A2 thông qua</p>	1(0+1)	Học kì IV	Vấn đáp

		nguồn ngữ liệu từ tài liệu nghe và nói. Chú trọng rèn luyện kỹ năng hiểu câu hỏi và đặt câu hỏi trong giao bằng tiếng Anh.			
38.	Reading and Writing Strategies	Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.	2(2+0)	Học kì V	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%
39.	Practicing for Reading and Writing Strategies	Đây là khóa học trang bị cho sinh viên kiến thức và các chiến lược Đọc và Viết tiếng Anh. Khóa học cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật liên quan đến việc phát triển kỹ năng đọc hiểu và viết các bài luận bằng tiếng Anh ở cấp độ A2 - B1. Ngoài ra khóa học tập trung rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Anh thông qua việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn tài liệu bằng tiếng Anh nhằm tích lũy lượng từ vựng, các trọng điểm ngữ pháp, kiểu câu, bài luận cần thiết cho cấp độ tiếng Anh tiếp theo.	1(0+1)	Học kì V	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%
40.	Essential Reading and Writing	Trang bị cho sinh viên kỹ năng đọc-viết cơ bản với khối lượng từ vựng liên quan các lĩnh vực đời sống, khoa học và học thuật ở mức phổ thông thuộc trình độ A2. Sinh	2(0+2)	Học kì IV	Tự luận và trắc nghiệm

		viên được tập trung trang bị khả năng viết một e-mail thông thường và một đoạn văn ngắn.			
41.	Practicing for Essential Reading and Writing	Trang bị cho sinh viên kỹ năng đọc-viết cơ bản với khối lượng từ vựng liên quan các lĩnh vực đời sống, khoa học và học thuật ở mức phổ thông thuộc trình độ A2. Sinh viên được tập trung trang bị khả năng viết một e-mail thông thường và một đoạn văn ngắn.	1(0+1)	Học kì IV	Tự luận và trắc nghiệm
42.	Listening and Speaking Strategies	Khóa học giúp sinh viên làm quen với kỹ năng ghi chú, quản lý thời gian và kỹ năng lắng nghe tiếng Anh tích cực. Đồng thời, sinh viên được thực hành nói tiếng Anh thông qua các cuộc hội thoại theo cặp, thảo luận nhóm và thuyết trình học thuật về một vấn đề thời sự.	2(2+0)	Học kì V	Midterm (Listening and Speaking): 50% (theo format IELTS); Final (Speaking): 50% (theo format IELTS)
43.	Practicing for Listening and Speaking Strategies	Khóa học giúp sinh viên làm quen với kỹ năng ghi chú, quản lý thời gian và kỹ năng lắng nghe tiếng Anh tích cực. Đồng thời, sinh viên được thực hành nói tiếng Anh thông qua các cuộc hội thoại theo cặp, thảo luận nhóm và thuyết trình học thuật về một vấn đề thời sự.	1(0+1)	Học kì V	Midterm (Listening and Speaking): 50% (theo format IELTS); Final (Speaking): 50% (theo format IELTS)
44.	Quản trị học	Có một kiến thức tổng quát về quản trị - nền tảng căn bản cho các môn quản trị sau này.	2(2+0)	Học kì	Tiểu luận

		<p>Cụ thể :</p> <ul style="list-style-type: none"> o Hiểu được quản trị là gì? Nhà quản trị là ai? Các nhà quản trị làm gì? Các nhà quản trị giữ vai trò như thế nào trong kết quả thực hiện mục tiêu của tổ chức. o Nắm được môi trường ảnh hưởng thế nào đến doanh nghiệp. o Nắm được văn hóa ảnh hưởng thế nào đến doanh nghiệp. o Hiểu và nhận diện được những quyết định quản trị khi ban hành, xác định được những cách thức ra và triển khai quyết định. o Nắm được các chức năng của quản trị bao gồm: hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra. <p>Về kỹ năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> o Hình thành và phát triển (một bước) năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề quản trị trong tổ chức. o Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng. 			
45.	Thực hành Quản trị học	Qua việc thuyết trình và giải quyết các bài tập tình huống :	1(0+1)	Học kì	Seminar

		<ul style="list-style-type: none"> o Hình thành và phát triển kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm; o Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi; o Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; o Phát triển kỹ năng bình luận, thuyết trình trước công chúng; 			
46.	Nghiệp vụ ngoại thương	<p>-Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vận giao dịch ngoại thương, incoterms, các nghiệp vụ trong hoạt động ngoại thương từ lựa chọn phương thức giao dịch, giao dịch đàm phán, soạn thảo, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng ngoại thương.</p> <p>-Hiểu được tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp, có thái độ đúng đắn, ứng xử phù hợp với các vấn đề văn hóa trong đàm phán kinh doanh để đưa ra một hợp đồng ngoại thương phù hợp. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phân tích và ra quyết định phù hợp với doanh nghiệp</p>	2(2+0)	Học kì IV	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
47.	Thực hành nghiệp vụ ngoại thương	Biết cách phân tích 1 hợp đồng ngoại thương, nắm vững các chỉ tiêu của hợp đồng để vận dụng vào doanh nghiệp	1(0+1)	Học kì IV	

48.	Nghệp vụ lễ tân ngoại giao	Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về vai trò, tầm quan trọng và các yêu cầu kỹ năng, nghiệp vụ trong giao tiếp, trong lễ tân ngoại giao để có thể vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch như marketing du lịch, đàm phán, tổ chức các hoạt động du lịch, sự kiện, lễ hội...	2(0+2)	Học kì IV	Trắc nghiệm
49.	Quan hệ quốc tế ở châu Á - Thái Bình Dương từ 1945-nay	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có tính chất là phương pháp luận để từ đó nhận diện và nắm được bức tranh tổng quát các vấn đề về quan hệ quốc tế ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương; trên cơ sở nhận thức được tầm quan trọng của khu vực, sinh viên có thể lý giải được sự hiện diện cũng như các chính sách và vai trò của các nước lớn ở đây; học phần cũng đồng thời cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về các vấn đề liên quan đến Việt Nam với tư cách là một quốc gia nằm trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương ở các phương diện như chính sách, cơ hội, thành quả và triển vọng trong quá trình hợp tác với các quốc gia tại khu vực. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2(0+2)	Học kì V	Tiểu luận

50.	Chiến lược của các cường quốc đối với châu Á – Thái Bình Dương	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển trong tư duy và thực tiễn triển khai các chiến lược của các nước lớn tại châu Á – Thái Bình Dương. Học phần hướng đến việc hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về những vấn đề cơ bản xoay quanh chiến lược của các cường quốc tiêu biểu tại châu Á – Thái Bình Dương như nội dung chủ yếu của chiến lược, thực tiễn triển khai, tác động của các chiến lược đối với an ninh khu vực... Đây vừa là môn học có tính chất liên ngành cao, đặc biệt là mối liên hệ chặt chẽ với lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế. Do đó, sinh viên cần am hiểu và vận dụng tốt các kiến thức và phương pháp khoa học lịch sử cũng như các cách tiếp cận quan hệ quốc tế trong quá trình học tập và nghiên cứu.</p>	2(2+0)	Học kì V	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
51.	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á	<p>Môn học nhằm giúp sinh viên nhớ và tóm tắt được những đặc trưng chính, những tổ chức, cơ cấu hợp tác quốc tế trong khu vực Đông Bắc Á. So sánh và trình bày được về mối quan hệ giữa tình hình nội chính với chính sách ngoại giao của các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực qua từng giai đoạn lịch sử. Từ đó lý giải và đánh giá được mối quan hệ quốc tế giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực.</p>	2(0+2)	Học kì V	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)

					2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
52.	Quan hệ Việt – Mỹ	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình phát triển; những đặc điểm cơ bản của quan hệ Việt – Mỹ qua các giai đoạn lịch sử khác nhau; thông qua học phần sinh viên đồng thời hiểu được những yếu tố chi phối mối quan hệ, những thuận lợi và khó khăn trong việc cải thiện và phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau, và xu hướng vận động của quan hệ hai nước trong thời gian tới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2(0+2)	Học kì V	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
53.	Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ	Chuyên đề “Lịch sử Ấn Độ” sẽ trình bày, mô tả, phân tích về nguồn gốc ra đời, phát triển của lịch sử Ấn Độ từ thời kỳ nguyên thủy đến cổ đại, trung đại, cận và hiện đại cùng với những diễn tiến của quá trình lịch sử: sự hình thành các nền văn hóa văn minh đầu tiên ở Ấn Độ, đặc điểm của các thời kỳ lịch sử, những giá trị văn hóa	2(0+2)	Học kì V	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)

		<p>văn minh của Ấn Độ quá các thời kỳ lịch sử</p> <p>cũng như những đóng góp vào thành tựu văn hóa văn minh của khu vực và thế giới.</p>			
54.	Quan hệ Việt Nam - Singapore	<p>Môn học tập trung vào một số nội dung trọng tâm của quan hệ Việt nam – Singapore như: quan hệ Việt nam – Singapore trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa,... bối cảnh quốc tế, những nhân tố chi phối và tác động đến mối quan hệ hai nước. Trên cơ sở đó, môn học sẽ rút ra những đặc điểm, ví dụ, bài học kinh nghiệm từ việc nghiên cứu mối quan hệ này nhằm phân tích một cách đầy đủ, toàn cảnh bức tranh của mối quan hệ giữa Việt Nam và Singapore. Đồng thời đưa ra dự báo về sự phát triển của mối quan hệ, cùng những kiến nghị nhằm thúc đẩy sự hợp tác song phương giữa hai nước. Về thời gian, môn học sẽ tiếp cận khái quát toàn cảnh mối quan hệ Việt nam – Singapore từ thời kỳ hòa ở phần lãnh thổ phía Nam của nước ta. Mặc dù đến năm 1973, Chính phủ Singapore mới chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam dân chủ Cộng hòa nhưng trên thực tế mối quan hệ này cũng đã được hình thành ngay từ giữa những năm 60 trong lĩnh vực kinh tế thương mại.</p>	2(0+2)	Học kì V	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>

55.	Luật quốc tế	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; chủ thể luật quốc tế; luật điều ước quốc tế; lãnh thổ trong luật quốc tế; luật biển quốc tế; luật tổ chức quốc tế; luật ngoại giao và lãnh sự; giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế; giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; các cơ quan tài phán quốc tế; luật môi trường quốc tế; luật kinh tế quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế</p>	3(3+0)	Học kì IV	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
56.	Chủ nghĩa khu vực ASEAN	<p>Môn học cung cấp kiến thức về sự hình thành và phát triển của ASEAN, về đường lối chính trị của ASEAN, các nguyên tắc tổ chức hoạt động của ASEAN, quan hệ đối ngoại của ASEAN, vai trò của ASEAN trong an ninh khu vực và quốc tế;</p> <p>Củng cố các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu quốc tế cho người học, thông qua một tổ chức khu vực điển hình là ASEAN;</p> <p>Tăng cường sự hiểu biết về khu vực Đông Nam Á, thúc đẩy động cơ hội nhập khu vực và quốc tế trong sinh viên.</p>	2(2+0)	Học kì VI	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>

57.	Lịch sử Hoa Kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức mang tính hệ thống về tiến trình lịch sử Hoa Kỳ, từ thời tiền Columbus, thời kỳ thực dân địa, chiến tranh giành độc lập của các xứ thuộc địa Bắc Mỹ, nội chiến Nam –Bắc, giai đoạn đế quốc chủ nghĩa từ sau 1865 đến 1945. - Giúp sinh viên có thể lý giải được những vấn đề lịch sử cốt yếu của Hoa Kỳ trong quá khứ và tiếp tục ở hiện tại. - Củng cố, phát triển tư duy sử học, phương pháp nghiên cứu và tiếp cận lịch sử nước ngoài, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày, kỹ năng tự học của sinh viên. - Mở rộng sự quan tâm của sinh viên đối với sự phát triển kinh ngạc của siêu cường hàng đầu thế giới; khuyến khích tinh thần học hỏi các dân tộc khác để xây dựng tổ quốc Việt Nam. 	2(0+2)	Học kì V	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
58.	Academic Listening and Speaking	<p>Khóa học giúp cho sinh viên có thể thể hiện kỹ năng nói và kỹ năng nghe tiếng Anh ở cấp độ B1-B2, cụ thể là: hiểu các ý chính của văn bản phức tạp về cả các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm các cuộc thảo luận kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên môn của mình; tương tác với mức độ trôi chảy và tự phát khiến cho việc tương tác thường xuyên với người bản ngữ hoàn toàn có thể xảy ra mà</p>	2(2+0)	Học kì VI	<p>Midterm (Listening and Speaking): 50% (theo format IELTS); Final (Speaking): 50% (theo format IELTS)</p>

		không gây căng thẳng cho một trong hai bên; tạo ra văn bản rõ ràng, chi tiết về một loạt các chủ đề và giải thích một quan điểm về một vấn đề thời sự đưa ra những ưu điểm và nhược điểm của các lựa chọn khác nhau.			
59.	Practicing for Academic Listening and Speaking	<p>Khóa học giúp cho sinh viên có thể thể hiện kỹ năng nói và kỹ năng nghe tiếng Anh ở cấp độ B1-B2, cụ thể là: hiểu các ý chính của văn bản phức tạp về cả các chủ đề cụ thể và trừu tượng, bao gồm các cuộc thảo luận kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên môn của mình; tương tác với mức độ trôi chảy và tự phát khiến cho việc tương tác thường xuyên với người bản ngữ hoàn toàn có thể xảy ra mà không gây căng thẳng cho một trong hai bên; tạo ra văn bản rõ ràng, chi tiết về một loạt các chủ đề và giải thích một quan điểm về một vấn đề thời sự đưa ra những ưu điểm và nhược điểm của các lựa chọn khác nhau.</p>	1(0+1)	Học kì VI	Midterm (Listening and Speaking): 50% (theo format IELTS); Final (Speaking): 50% (theo format IELTS)
60.	Academic Reading and Writing	<p>Khóa học củng cố kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của sinh viên trong lĩnh vực học thuật, chuyên nghiệp bằng tiếng Anh. Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng đọc và viết trên các tài liệu ở cấp độ B1-B1+. Khóa học trang bị cho sinh viên lượng từ vựng, kiến thức, ngữ pháp kỹ năng đọc, viết ở mức độ giao</p>	2(2+0)	Học kì VI	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%

		tiếp khá thoải mái trong môi trường làm việc thực tế.			
61.	Practicing for Academic Reading and Writing	Khóa học củng cố kiến thức và kỹ năng tiếng Anh của sinh viên trong lĩnh vực học thuật, chuyên nghiệp bằng tiếng Anh. Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng đọc và viết trên các tài liệu ở cấp độ B1-B1+. Khóa học trang bị cho sinh viên lượng từ vựng, kiến thức, ngữ pháp kỹ năng đọc, viết ở mức độ giao tiếp khá thoải mái trong môi trường làm việc thực tế.	1(0+1)	Học kì VI	Midterm (Reading and Writing): 30%; Groupwork (20%); Final test (Reading and Writing): 50%
62.	Lịch sử Nhật bản	Môn học này khái quát về tiến trình lịch sử Nhật Bản, giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về phân kỳ và đặc điểm của từng thời kỳ lịch sử Nhật Bản, rèn luyện các kỹ năng về việc đọc, phân tích, phê phán và tổng hợp tài liệu, kỹ năng cơ bản về việc soạn báo cáo và trình bày quan điểm về một vấn đề lịch sử.	2(0+2)	Học kì V	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
63.	Khu vực học	- Môn học trình bày một cách hệ thống những tri thức cơ bản về khu vực học; trong đó bao gồm những khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu,	2(2+0)	Học kì V	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);

		<p>quan điểm tiếp cận, phương pháp nghiên cứu khu vực học. Quá trình hình thành và phát triển của khu vực học – với tư cách là một khoa học – được đề cập khá đầy đủ.</p> <p>- Các lý thuyết nghiên cứu khu vực cũng được giới thiệu một cách khái quát, kể cả những vấn đề đang gây tranh luận trong lãnh vực này. Sinh viên còn được thực hành nghiên cứu thông qua một số bài tập nhỏ .</p>			<p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
64.	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á	<p>Môn học sẽ nghiên cứu các mối quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á trên các lĩnh vực khác nhau như chính trị – kinh tế – văn hóa – quân sự giữa các thành viên Đông Nam Á và các nhóm quốc gia khác nhau; tiến trình hợp nhất thành một khối thống nhất (1967 – 1984, 1995, 1997, 1999)</p>	2(0+2)	Học kì V	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
65.	Quản trị kinh doanh quốc tế	<p>Môn Quản trị kinh doanh quốc tế trước hết giúp người học hiểu được phương thức hoạt động của các công ty đa quốc gia (MNEs) trong môi trường quốc tế hóa và toàn cầu hóa như hiện nay. Tiếp theo là phương pháp thiết lập và triển khai chiến</p>	3(3+0)	Học kì II	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham</p>

		lược kinh doanh quốc tế của công ty đa quốc gia. Cuối cùng là nội dung và phương pháp nghiên cứu những chiến lược và chức năng cụ thể của hoạt động kinh doanh quốc tế: chiến lược sản xuất, marketing, nhân lực, tài chính quốc tế. Các môn học liên quan là môn Quản trị chiến lược, Quản trị nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị sản xuất điều hành, Marketing quốc tế.			gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
66.	Biên – phiên dịch chuyên ngành Quốc tế học	Giúp sinh viên trang bị các kỹ năng cơ bản để biên dịch các bài báo, các bài nghiên cứu, những đoạn hội thoại có liên quan đến nội dung chuyên ngành quốc tế học. Đồng thời biết vận dụng kiến thức ngữ pháp, cấu trúc câu, từ vựng và tập quán ngữ trong dịch thuật.	2(2+0)	Học kì VI	+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)
67.	Quan hệ Việt – Trung từ 1950 - nay	Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có mối quan hệ truyền thống lâu dài trong lịch sử, hai nước lại có những điểm tương đồng như có vị trí địa lí liền kề, có chung những giá trị văn hóa phương Đông. Hơn nữa, cả Việt Nam và Trung Quốc là những nước lựa chọn mô hình Xã hội Chủ nghĩa và cũng chính điều này trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ	2(0+2)	Học kì VI	+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);

		<p>Trung Quốc là nước đã dành cho Việt Nam những khoảng viện trợ vô cùng to lớn. Tuy nhiên, nhìn lại quan hệ Việt – Trung không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió mà cũng có lúc quan hệ hai nước trở nên căng thẳng, thậm chí đối đầu. Chính vì vậy môn học Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc không chỉ cung cấp cho sinh viên bức tranh toàn cảnh về mối quan hệ Việt-Trung trong tiến trình lịch sử mà còn phân tích những vấn đề nổi bật trong quan hệ giữa hai nước, để từ đó sinh viên có những đánh giá khách quan về mối quan hệ này cũng như rút ra những giá trị, bài học từ mối quan hệ Việt-Trung.</p>			<p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
68.	Nghệp vụ văn phòng	<p>Môn học giúp sinh viên có thể thực hiện một số nghiệp vụ văn phòng cơ bản như xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch làm việc, tổ chức hội họp, tổ chức các chuyến đi công tác, soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản, nghiệp vụ văn thư lưu trữ, giao tiếp hành chính và tổ chức nơi làm việc.</p>	2(0+2)	Học kì VI	Thi thực hành trên máy
69.	Quan hệ Trung – Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh	<p>Trung Quốc và Mỹ là hai nước có sức ảnh hưởng lớn trên chính trường quốc tế. Thế nhưng trong mối quan hệ Trung-Mỹ từ sau khi nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời đến nay luôn chất chứa những bất đồng. Những trang sử chứa đựng sự đối đầu của hai nước luôn nhiều hơn là sự đồng thuận. Chính vì vậy, việc nghiên cứu</p>	2(0+2)	Học kì V	<p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%);</p>

		<p>chính sách đối ngoại của hai quốc gia này luôn dành được sự quan tâm đối với những nhà hoạt động chính sách, của các nhà nghiên cứu cũng như của các học giả trong và ngoài nước. Riêng đối với sinh viên ngành Quốc tế học việc tìm hiểu về quan hệ Trung –Mỹ là vô cùng cần thiết. Vì môn học cung cấp cho SV những kiến thức về quan hệ Trung –Mỹ trong quá khứ để từ đó SV có thể lý giải cho những vấn đề hiện tại trong quan hệ Trung-Mỹ cũng như dự đoán được những xu hướng của quan hệ Trung –Mỹ trong tương lai.</p>			<p>+ Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tự luận (50%)</p>
70.	Mô phỏng hội nghị quốc tế(môn ngoại khóa)	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học đưa sinh viên tham gia vào một hội nghị quốc tế mô phỏng theo hội nghị ASEAN (có thể là hội nghị Ngoại trưởng ASEAN, hoặc Hội nghị ASEAN +3); - Sinh viên tham gia vào quá trình chuẩn bị hội nghị, quá trình diễn ra hội nghị và ra thông cáo chung của hội nghị; - Sinh viên đóng vai trong các đoàn đại biểu, các quan chức ASEAN và các đối tác; đặt bản thân vào vị trí các chính khách trong việc giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế. - Sinh viên còn được tập huấn cách thức tổ chức một hội nghị quốc tế. 	2(0+2)	Học kì VI	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%);</p> <p>+ Thảo luận nhóm (đoàn đại biểu), bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (40%);</p> <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức trình bày báo cáo trên hội nghị toàn thể; soạn thảo thông cáo chung hội nghị(50%)</p>

71.	Thế chế chính trị thế giới đương đại	<p>Học phần giúp cho sinh viên nắm được những phạm trù, khái niệm cơ bản về thể chế chính trị; nắm liên hệ cơ bản mang tính qui luật chi phối đời sống chính trị - xã hội ở các nước có thể chế chính trị khác nhau.</p> <p>Học phần giúp cho sinh viên có kỹ năng thu thập, xử lý và hệ thống hóa các nguồn sử liệu một cách khách quan, khoa học; nắm được kỹ năng trình bày, phân tích một vấn đề chính trị - xã hội; có khả năng làm việc theo nhóm; hình thành tư duy độc lập trong phân tích, nhận diện đúng bản chất của các sự</p> <p>Học phần cũng giúp cho sinh viên có thái độ đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng trong nhận thức và ứng xử với các sự kiện chính trị - xã hội.</p>	2(2+0)	Học kì VI	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%) <p>2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)</p>
72.	Các tổ chức và diễn đàn quốc tế	Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về cách các tổ chức quốc tế được thành lập và vận hành cũng như vai trò và tác động của các tổ chức này trong khu vực và trên phạm vi toàn cầu.	2(0+2)	Học kì VI	<p>1. Đánh giá quá trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm, bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (25%); + Làm bài kiểm tra giữa kỳ (15%)

					2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức thi tiểu luận (50%)
73.	Địa chính trị	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa - chính trị bao gồm các học thuyết, quá trình phát triển để từ đó sinh viên có khả năng phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực chủ yếu. Học phần đồng thời cũng hướng đến việc giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng tự học và những kỹ năng cần thiết khác, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2(2+0)	Học kì VI	1. Đánh giá quá trình: + Sinh viên đi học đầy đủ và tham gia vào các hoạt động trên lớp (10%); + Thảo luận nhóm (đoàn đại biểu), bài tập nhóm, Thuyết trình/ bài tập cá nhân; tham gia giải quyết các câu hỏi và bài tập trên lớp; chuẩn bị bài tập ở nhà theo yêu cầu... (40%); 2. Đánh giá cuối kỳ thông qua hình thức trình bày báo cáo trên hội nghị toàn thể; soạn thảo thông cáo chung hội nghị(50%)
74.	Thực tập 1	Sinh viên được đi thực tập tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành vừa áp dụng lý thuyết vào thực tế học nghề, vừa tạo cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.	3(0+3)	Học kì V	Đánh giá chuyên cần (30%), thái độ (20%) Bài báo cáo 50%
75.	Thực tập 2	Trang bị cho sinh viên kỹ năng và phương pháp làm việc từ việc thực hành tại các cơ sở chuyên môn. Định hướng nghề nghiệp và hình thành các ý tưởng phát triển nghề nghiệp trong tương lai.	5(0+5)	Học kì VI	Đánh giá chuyên cần, ý thức và thái độ (20%). Hoàn thành các dự án và công việc tại cơ sở thực hành (theo kế hoạch) (30%) Báo cáo thực tập (50%)

		Phát triển các kỹ năng và ý thức phục vụ cộng đồng.			
76.	Thực tế chuyên môn	<p>Sinh viên được đi thực tế chuyên môn tại một cơ quan hoặc doanh nghiệp liên quan đến chuyên môn ngành trong và ngoài nước.</p> <p>Trang bị cho sinh viên kỹ năng quan sát và phương pháp làm việc, trải nghiệm tại các cơ sở chuyên môn.</p> <p>Định hướng trải nghiệm và trải nghiệm nghề nghiệp và hình thành các ý tưởng phát triển nghề nghiệp trong tương lai.</p> <p>Phát triển các kỹ năng, các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng.</p>	2(0+2)	Học kì V	<p>Đánh giá sự tham gia, ý thức và thái độ (20%).</p> <p>Hoàn thành các nội dung (theo kế hoạch), viết nhật ký hành trình, sưu tầm tư liệu... (30%)</p> <p>Bài báo cáo (50%)</p>
77.	Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp	<p>Giúp sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng được trang bị trong quá trình học và phát huy tốt sở trường của mình trong chính công trình nghiên cứu đã chọn.</p> <p>- Giúp sinh viên có thể hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng của bản thân, vận dụng sáng tạo để thực hiện đề tài khoa học một cách tốt nhất, có sự sáng tạo và tính khoa học.</p> <p>- Giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, đưa ra các vấn đề của xã hội một cách kịp thời và tìm ra hướng giải quyết vấn đề độc lập. Đồng thời cũng rèn luyện</p>	5(0+5)	Học kì VII	Hội đồng chấm Khóa luận/Báo cáo tốt nghiệp

		cho sinh viên tính độc lập, tự chủ trong quá trình nghiên cứu khoa học.			
--	--	---	--	--	--

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Đã ký

PGS-TS. Lê Tuấn Anh